TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Thanh**.

Ông **Nguyễn Văn Tư**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Đang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 388/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 150a/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1980 (có mặt).

Chị **Đặng Thị P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Chị P ủy quyền cho anh P theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/11/2020)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P, chị Đặng Thị P trình bày: Do quen biết và tin tưởng nhau nên anh chị có cho anh Nguyễn Thành C vay số tiền 55.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 550.000đồng/tháng, thực hiện trả lãi hàng tháng, thời hạn trả vốn là 30 ngày kể từ ngày anh C nhận được thông báo. Khi vay tiền anh Nguyễn Thành C có lập tờ mượn nợ ngày 17/8/2019 để làm tin, đến nay anh C không trả vốn và lãi mặc dù anh chị đã rất nhiều lần đến nhà đòi, anh C cứ hứa hẹn nhằm kéo dài thời gian trả nợ nên anh chị yêu cầu anh Nguyễn Thành C phải trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) và chịu lãi đối với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 17/8/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Thành C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc anh P, Chị P khởi kiện anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn P, chị Đặng Thị P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành C phải trả số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo qui định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật Tố Tụng Dân sự. Do anh Nguyễn Thành C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Thành C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn nợ ngày 17/8/2019 thể hiện anh P và Chị P có cho anh Nguyễn Thành C vay số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 550.000 đồng/tháng, thực hiện trả lãi hàng tháng, thời hạn trả vốn là 30 ngày kể từ ngày anh P và Chị P thông báo. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P cho rằng kể từ thời điểm vay đến nay anh C chưa trả cho phía nguyên đơn khoản tiền vốn và lãi nào, rất nhiều lần anh yêu cầu nhưng anh C cứ hứa hẹn nên anh yêu cầu anh C phải trả ngay cho vợ chồng anh số tiền vốn 55.000.000 đồng và lãi là 5.500.000 đồng. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P và chị Đặng Thị P là có căn cứ, bởi vì số tiền anh C nợ đã lâu, việc anh C vi phạm thời hạn trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh P và Chị P. Riêng mức lãi suất mà hai bên tự nguyện thỏa thuận 1,0%/tháng là phù hợp qui định của pháp luật, đối với số tiền 55.000.000 đồng thì số tiền lãi tính từ ngày 17/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng x 1,0%/tháng là 9.350.000 đồng nhưng anh P chỉ yêu cầu trả số tiền 5.500.000 đồng là có lợi cho phía anh C nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn P và chị Đặng Thị P.

Buộc anh Nguyễn Thành C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tấn P và chị Đặng Thị P số tiền 55.000.000 đ (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng) vốn và 5.500.000đ (Bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng) lãi. Tổng cộng: 60.500.000đ (Bằng chữ: Sáu mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu 3.025.000đ (Bằng chữ: Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Tấn P và chị Đặng Thị P số tiền 1.375.000đ (Bằng chữ: Một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005881 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Cai Lậy;
- CCTHADS H.Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng